TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 378/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22/08/2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đoàn Văn Hiển.
2. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Trần Văn Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Kim Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 08 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 về: Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh C, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ 16, ấp LA, xã OLV, huyện CP, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn S, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ 8, ấp VH, xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang.

(Chị C có mặt, anh S vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh C trình bày ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Chị với anh S do mai mối và tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VTT. Thời gian đầu chị với anh S chung sống hạnh phúc, đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân cả hai thấy không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vả, chị và anh S đã nhiều lần hàn gắn nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị và anh S đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh S.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống chị với anh S có 01 con chung tên Nguyễn Thị Kim Y, sinh ngày 14/12/2009. Khi ly hôn chị C yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Trần Văn S vắng mặt tại phiên tòa.

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ giai đoạn thụ lý đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đều thực hiện tuân theo pháp luật tố tụng. Đối với bị đơn vắng mặt không lý do là không tuân theo pháp luật tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của chị C là có cơ sở chấp nhận. Về con chung giao cho chị C nuôi dạy là hợp lý và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Y, chị C không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung chị C không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp:

Căn cứ vào đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo thì vụ án thuộc quan hệ về tranh chấp hôn nhân và gia đình, cụ thể chị Nguyễn Thị Thanh C yêu cầu xin ly hôn với anh Trần Văn S. Con chung có 01 con chung tên Nguyễn Thị Kim Y, sinh ngày 14/12/2009, chị C yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không có. Do vậy, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Do đây là loại kiện về tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện mà cụ thể là Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết do bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Châu Phú theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về trình tự và thủ tục khởi kiện:

Xét đây là vụ án không bắt buộc phải thông qua hòa giải cơ sở, nên chị Nguyễn Thị Thanh C làm đơn khởi kiện trực tiếp ra Tòa án vẫn hợp lệ.

[1.4] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo đúng quy định tại Điều 175 và Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị C có mặt, anh S vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh S là đúng theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Giữa chị Nguyễn Thị Thanh C và anh Trần Văn S được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, nên xem đây là hôn nhân hợp pháp, do vậy tại phiên tòa hôm nay, chị C yêu cầu xin ly hôn với anh S, anh S vắng mặt lần thứ hai không lý do. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị C và anh S thật sự

đã đỗ vỡ, nguyên nhân do vợ chồng thường hay cải vã và đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay, đều này thể hiện vợ chồng không còn quan tâm lẫn nhau, hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án mời anh S tham gia phiên hòa giải để vợ chồng hàn gắn, nhưng anh S cố tình vắng mặt, đều này thể hiện anh S không muốn đoàn tụ gia đình, do vậy việc chị C xin ly hôn với anh S là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Kim Y, sinh ngày 14/12/2009, hiện con chung đang sống với chị C, chị C xin nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu Y sống ổn định với chị C và được chị C chăm sóc tốt, hơn nữa chị C cũng có công việc ổn định, ngoài ra theo nguyện vọng của cháu Yến cũng có yêu cầu xin sống chung với chị C, do vậy xét giao cháu Yến cho chị C nuôi dạy là hợp lý.

[2.3] Về cấp dưỡng: Chị C không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị C khai không có, nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu xin ly hôn của chị C được chấp nhận, nên chị C phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm được quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; số tiền án phí chị C phải chịu nói trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0002225 ngày 11/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, chị C đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 175, Điều 177, Điều 227, Điều 233, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ vào Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh C đối với anh Trần Văn S.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Kim Y, sinh ngày 14/12/2009 cho chị C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng: Chị C không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị C khai không có nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị C phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0002225 ngày 11/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, chị C đã nộp đủ.

- Về quyền kháng cáo: Chị C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt bản án hợp lệ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phước Hậu